ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ QUY KỲ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42 /BC-UBND	*Quy Kỳ, ngày*14 *tháng 3 năm 2024*

BÁO CÁO
Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý I/2024

Thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính Phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 21/TTR của Thanh tra huyện Định Hóa về việc đôn đốc báo cáo tiếp công dân, giải quyết khiếu nại; tố cáo, phòng, chống tham nhũng tháng 3; quý I/2024;

Ủy ban nhân dân xã Quy Kỳ báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng quý I/2024 trên địa bàn xã Quy Kỳ, như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Nhìn chung về tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trên địa bàn xã được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Trong quý I/2024, UBND xã không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được tiếp nhận.

UBND xã luôn thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên. Các thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân được tiếp nhận và giải quyết kịp thời.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân *(Biểu số 01/TCD)*

- Số kỳ tiếp công dân của chủ tịch: 12 kỳ. Tổng số lượt tiếp: 0 lượt; số người được tiếp: 0 người; số vụ việc: 0 vụ *(tiếp lần đầu: 0 vụ; tiếp nhiều lần: 0 vụ)*; số đoàn đông người được tiếp: 0 đoàn *(số đoàn: 0 đoàn; số người: 0 người; tiếp lần đầu: 0 vụ; tiếp nhần lần: 0 vụ)*.

- Kết quả tiếp công dân của thủ trưởng *(trực tiếp và ủy quyền):* 0 vụ.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (*Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)*

Tổng số đơn nhận được trong quý I/2024 gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác *(người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định, ...)*: 0 đơn.

a) Tổng số đơn: 0 đơn. Kỳ trước chuyển sang: 0 đơn; tiếp nhận trong kỳ: 0 đơn.

- Số đơn đã xử lý: 0 đơn;

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 0 đơn.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0 đơn.

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0 đơn.

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 0 đơn.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 0 đơn.

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 0 đơn.

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0 đơn.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền *(Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)*

Tổng số đơn, số vụ việc *(khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh)* đã giải quyết: 0/0 tổng số đơn, số vụ việc *(khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh)*; tỷ lệ giải quyết: 0.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

Không có.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

Không có.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD)

Không có.

4. Bảo vệ người tố cáo *(nếu có)*

Không có.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND xã luôn chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ: Trong quý I/2024 đơn vị ban hành, triển khai 04 văn bản, cụ thể:

+ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Quy Kỳ kế hoạch công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ảnh của công dân năm 2024;

+ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND xã Quy Kỳ về việc ban hành nội quy tiếp công dân của UBND xã Quy Kỳ;

+ Thông báo số 12/TB-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Quy Kỳ thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã Quy Kỳ năm 2024;

+ Thông báo số 13/TB-UBND ngày 11/01/2024 của UBND xã Quy Kỳ về việc thông báo lịch tiếp công dân thường xuyên của công chức được giapo phụ trách công tác tiếp công dân xã Quy Kỳ năm 2024;

+ Thông báo số 14/TB-UBND ngày 11/01/2024 của UBND xã Quy Kỳ về việc thông báo lịch tiếp công dân thường xuyên của Chủ tịch UBND xã Quy Kỳ năm 2024.

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người): 0.

c) Thanh tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố)

Nội dung này địa phương không có.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy; sự chỉ đạo sát sao, trực tiếp của UBND xã trong tháng không có đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được tiếp nhận. Lãnh đạo UBND xã thực hiện công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định 4 lần/tháng.

2. Tồn tại, hạn chế

UBND xã chưa tổ chức được các lớp tuyên truyền riêng về Luật khiếu nại, tố cáo; công tác tuyên truyền về Luật khiếu nại, tố cáo Chưa thực hiện được thường xuyên, liên tục đến với nhân dân.

3. Nguyên nhân

Do xã Quy Kỳ còn vùng lõm, nhiều xóm không tiếp nhận được hệ thống Đài phát thanh của xã của xã để thông tin được đến nhân dân.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo tình hình trong quý II/2024 UBND xã không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được tiếp nhận.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Tiếp tục quán triệt hoạch tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024.

2. Tiếp tục quán triệt, triển khai các văn bản của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của huyện, của xã. Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân theo quy định.

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền của UBND xã giải quyết *(nếu có).*

4. Tiếp tục chỉ đạo phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

5. Tiếp tục đôn đốc, nắm bắt thông tin tình hình về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để có giải pháp xử lý kịp thời.

6. Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ *"Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực";* tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật đặc biệt là pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có.

Nơi nhận:
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUY KỲ H.ĐINH HÓA T.THÁI NGUYÊN

Luân Đức Quỳnh

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 13/12/2023 đến ngày 12/03/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 30/BC-UBND, ngày 13/03/2024 của UBND xã Quy Kỳ)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																
						Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp									Ủy quyền tiếp								
															Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người							Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16 +24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	4	0	0																										

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 13/12/2023 đến ngày 12/03/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày 13/03/2024 của UBND xã Quy Kỳ)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1= 2+3 = 4+5	2	3	4	5	6 = 8+9+10 =11+12+13+14	7	8	9	10	11	12	13	14=15+ 16+17	15	16	17	18=19+ 20+21	19	20	21	22
	0	0	0																			

Biểu số: Q2/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 13/12/2023 đến ngày 12/03/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày 13/03/2024 của UBND xã Quy Kỳ)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung							Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của TAND		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9 = 10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
	0	0	0																							

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 13/12/2023 đến ngày 12/03/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày 13/03/2024 của UBND xã Quy Kỳ)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung									Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực Khác	Tố cáo tiếp		Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết		Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15+16+17=18+19+20=21+24	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
	0	0	0																								

Biểu số: 04/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 13/12/2023 đến ngày 12/03/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày 13/03/2024 của UBND xã Quy Kỳ)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn				Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền	
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12= 13+14 =15+18	9	10	11	12	13	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
	0	0	0																	

Biểu số: 01/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 13/12/2023 đến ngày 12/03/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày 13/03/2024 của UBND xã Quy Kỳ)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết															Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết	
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	0	0	0																							

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 13/12/2023 đến ngày 12/03/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày 13/03/2024 của UBND xã Quy Kỳ)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
							Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

Biểu số: 03/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 13/12/2023 đến ngày 12/03/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày 13/03/2024 của UBND xã Quy Kỳ)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																			Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết	
						Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra										
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổ chức		Cá nhân						Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
													Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)																
M5	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10 =30+31>=24 +26+28	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31

Biểu số: 04/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 13/12/2023 đến ngày 12/03/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày 13/03/2024 của UBND xã Quy Kỳ

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân												Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả						Đã trả						Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân							
									Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)						
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24